

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM (VIETNAMESE CULTURE);
Mã số: VACSVHVN.113
- Số tín chỉ:** 02
- Trình độ:** Sinh viên các lớp đại học; hệ chính quy
- Phân bố thời gian:**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	12	3	0	0	15
2	10	5	0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết:

Không

6. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức:

Hiểu biết cơ bản về những đặc trưng, những quan niệm truyền thống cũng như lối sống của dân tộc và nền văn hóa dân tộc Việt Nam.

- Về kỹ năng:

Vận dụng kiến thức văn hoá Việt Nam vào ngành học, có kỹ năng phân tích các vấn đề thuộc về văn hóa, góp phần hình thành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp cho sinh viên

- Về thái độ:

Có ý thức tôn trọng và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc. Sống và làm việc có văn hoá.

- Về đáp ứng chuẩn đầu ra:

Sinh viên có kiến thức văn hóa cơ bản để hoạt động xã hội và thực hiện nhiệm vụ của mình.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này gồm hai phần chính: phần một bao gồm các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; phần hai đi sâu vào tìm hiểu bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.

- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.

- Đáp ứng trả bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

- [1]. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục.
 - Tài liệu tham khảo:
 [2]. Trần Quốc Vượng (1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục.
 [3]. Đặng Đức Siêu (2006) *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB ĐHSP
 [4]. Phan Kế Bính (1990), *Việt Nam phong tục*, NXB TP. Hồ Chí Minh.
 [5]. Trần Ngọc Thêm (1999), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*.
 [6]. Phạm Đức Dương (2002), *Từ văn hóa đến văn hóa học*, NXB Văn hóa thông tin.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ khi lên lớp, kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần.

Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị đầy đủ bài ở nhà - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát.	Cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Văn hóa tổ chức quốc gia và đô thị - Nội dung kiến thức 2: Văn hóa nghệ thuật thanh sắc và hình khối	Chấm bài tập	Cá nhân
	Hoạt động nhóm, thảo luận - Nội dung kiến thức: Các vùng văn hóa Việt Nam - Kỹ năng: Giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.	Các nhóm trình bày và đánh giá theo thang điểm cho trước	Theo nhóm và cá nhân
3	Bài kiểm tra: - Nội dung 1: Về những nội dung cơ bản của chương 1 - Nội dung 2: Về những nội dung cơ bản của chương 2	Viết, thuyết trình theo nhóm	Cá nhân
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp	Cá nhân

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM (15 tiết)

1.1. Một số vấn đề dẫn luận

- 1.1.1. Khái niệm về văn hóa
 - 1.1.2. Các đặc trưng và chức năng cơ bản của văn hóa
 - 1.1.3. Phân biệt văn hóa với các khái niệm gần gũi khác có liên quan
 - 1.2. Cơ sở hình thành văn hóa Việt Nam
 - 1.2.1. Điều kiện tự nhiên
 - 1.2.2. Điều kiện xã hội - lịch sử
 - 1.2.3. Điều kiện kinh tế
 - 1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam
 - 1.3.1. Lớp văn hóa bản địa
 - 1.3.2. Lớp văn hóa giao lưu với Trung Hoa và khu vực
 - 1.3.3. Lớp văn hóa giao lưu với phương Tây
- CHƯƠNG 2: CÁC THÀNH TỐ CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM (15 tiết)**
- 2.1. Văn hóa nhận thức
 - 2.1.1. Nhận thức về vũ trụ
 - 2.1.2. Nhận thức về con người
 - 2.2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể
 - 2.2.1. Tổ chức nông thôn
 - 2.2.2. Tổ chức quốc gia
 - 2.2.3. Tổ chức đô thị
 - 2.3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân
 - 2.3.1. Tín ngưỡng và phong tục
 - 2.3.2. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ
 - 2.3.3. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối
 - 2.4. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên
 - 2.4.1. Văn hóa ẩm thực
 - 2.4.2. Văn hóa trang phục
 - 2.4.3. Ứng phó với môi trường: ở và đi lại
 - 2.5. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội
 - 2.5.1. Phật giáo và văn hóa Việt Nam
 - 2.5.2. Nho giáo và văn hóa Việt Nam
 - 2.5.3. Đạo giáo, Ki Tô giáo và văn hóa Việt Nam
 - 2.5.4. Một số vấn đề về quân sự, ngoại giao. Tính dung hợp của văn hóa Việt Nam
 - 2.6. Giáo dục sinh viên giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng